TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/HS - ST Ngày: 12-05-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và bà Đinh Thị Tin .

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn L, sinh năm 1981 tại xóm 7, thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, thôn Ngoại, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Nhạ và bà Phạm Thị Nụ; có vợ là Trần Thị Thanh và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2022; tạm giam từ ngày 22-12-2022 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác: Chị Vũ Thị Lợi và anh Đồng Thế Doanh (*người chứng kiến, vắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12-2022 do cần tiền xài tiêu cá nhân, Trương Văn L nảy sinh ý định làm pháo nổ để bán kiếm lời. Trong thời gian đi làm ở Thủy

Nguyên, thành phố Hải Phòng, L đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ 01 bộ dụng cụ cùng nguyên liệu để sản xuất pháo nổ gồm: giấy bồi đỏ, thuốc pháo, dây dẫn nổ, 01 kéo kim loại tay cầm bằng nhựa, 02 thanh kim loại có đường kính 0,5cm, 02 dụng cụ đóng đế, 02 kéo cắt có đế bằng gỗ với giá 1.300.000đồng đem về nhà giấu ở kho đựng đồ để làm pháo nổ. Quá trình làm ở Hải Phòng L có mượn điện thoại của một số người không nhớ họ, tên, tuổi, địa chỉ làm cùng để vào mạng internet tìm hiểu cách thức làm pháo nổ. Sau đó L về nhà tiến hành làm pháo nổ bằng cách: L sử dụng 1 thanh kim loại cuộn giấy bồi thành hình tròn dài khoảng 5cm, đường kính 2cm, dùng bột sắn dây cố định pháo, dùng dụng cụ đóng đế cố định tại vị trí đuôi pháo rồi dùng 01 chai nhựa chứa thuốc pháo đổ vào lòng pháo và dùng thanh kim loại để nhồi thuốc pháo cho chặt. Khi đã nhồi được thuốc pháo chặt L dùng dây dẫn cháy làm ngòi pháo đặt vào vị trí đầu quả pháo và dùng dụng cụ đóng đế cố định ngòi pháo. Sau đó L dùng dây dù và dây dẫn cháy tết các quả pháo lại với nhau thành tràng pháo dài 2m, tổng số pháo L làm được là 07 tràng pháo và 46 quả pháo nhỏ rời, L cất giấu trong hòm thóc nhà L có ai mua sẽ đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Sáng ngày 16-12-2022 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead BKS 34B1-868.70 (*xe mượn của bà Trương Thị Năm, sinh năm 1974, trú tại: Tư Đa, Minh Hòa ,Kinh Môn, Hải Dương*) đi lên phường An Lưu, thị xã Kinh Môn chơi gặp 01 người thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ có nói với L là đang tìm mua pháo nổ chơi tết. L nói có pháo nổ bán, người thanh niên bảo L bán cho 07 tràng pháo nổ với giá 6.300.000 đồng, L đồng ý và hẹn gặp người thanh niên tại bờ đê thuộc khu dân cư Nhất Sơn, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để nhận pháo. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày L điều khiển xe mô tô trên chở 07 tràng pháo nổ (*gồm 05 tràng pháo nổ đựng trong bao tải dứa màu xanh để trong cốp xe và 02 tràng pháo nổ đựng trong túi xách vải màu đen để ở võng xe*) đi đến khu vực nghĩa trang Đống Bụt thôn Nội, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kết hợp với công an xã Minh Hòa kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu tại võng xe mô tô 01 túi xách vải màu đen, bên trong có 02 túi nilon màu đen, trong mỗi túi nilon đều có một khối giấy hình trụ màu đỏ có đường kính 24cm, cao 11cm (*được niêm phong ký hiệu M1*); trong cốp xe mô tô có 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có 05 túi nilon màu đen, trong mỗi túi nilon màu đen đều có một khối giấy hình trụ tròn màu đỏ có đường kính 24cm, cao 11cm (*được niêm phong ký hiệu M2*); xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead BKS 34B1-868.70.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn L, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn thu giữ: trong nhà kho sát tường gần vị trí cửa phía bên tay phải phát hiện 01 chiếc kéo bằng kim loại có phần tay cầm màu vàng; 01 chiếc thìa nhựa màu trắng; 01 chiếc phễu nhựa màu đỏ còn dính tạp chất màu trắng *(được niêm phong ký hiệu M6)*; 01 chai nhựa có nắp màu xanh kích thước chai nhựa (22,5x6)cm, trên nắp chai nhựa gắn 1 ống hút, bên trong chai nhựa chứa chất bột màu trắng *(được niêm phong ký hiệu M4)*; 46 cuộn giấy màu đỏ

hình trụ tròn cao 7,6cm đường kính 2,2cm, mỗi 01 hình trụ tròn có dây dẫn màu xám bạc *(được niêm phong ký hiệu M3)*; 100g loại dây màu xám bạc *(được niêm phong ký hiệu M5)*; 01 thanh kim loại dài 67cm có đường kính 0,5cm; 01 thanh kim loại dài 64cm có đường kính 0,5cm; 01 dụng cụ đóng đế bằng gỗ trong đó phần đế và phần tay cầm liên kết với nhau bằng móc sắt, phần đế kích thước(56x9,3x5)cm, phần tay cầm bằng gỗ kích thước (51x5,5)cm, tại phần tay cầm bằng gỗ gắn thanh kim loại; 01 dụng cụ đóng đế bằng gỗ trong đó phần đế và phần tay cầm liên kết với nhau bằng móc sắt, phần đế kích thước (58x8,7x4,1)cm, phần tay cầm bằng gỗ kích thước (58x4)cm, tại phần tay cầm bằng gỗ gắn 02 thanh kim loại; 01 dụng cụ kéo cắt có đế bằng gỗ và tay cầm bằng kim loại, trong đó đế gỗ kích thước (58x10x5)cm, tay cầm bằng kim loại kích thước (55x1,5)cm; 01 dụng cụ kéo cắt có đế bằng gỗ và tay cầm bằng kim loại, trong đó đế gỗ kích thước (53x10x8,7)cm, tay cầm bằng kim loại kích thước (63x2)cm; 01 cuộn dây dù màu trắng có lõi nhựa màu đen kích thước (11x5)cm; thu giữ trong phòng ngủ của L gần cửa ra vào 07 tập giấy màu đỏ trọng lượng 57kg, bên ngoài mỗi tập giấy đều được bọc 01 tờ giấy màu vàng kích thước mỗi tập giấy (54x28)cm. Toàn bộ số vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý. Đối với số vật chứng do cơ quan giám định hoàn lại gồm 10,97kg pháo nổ 0,065kg dây cháy chậm đã được cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tổ chức tiêu hủy ngày 27-12-2022.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead BKS 34B1-868.70 quá trình điều tra xác định là của bà Trương Thị Năm, bà Năm không biết L sử dụng xe để chở pháo đi bán nên ngày 12-01-2023 cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho bà Năm, bà Năm không có yêu cầu, đề nghị gì .

Tại Bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS (CN) ngày 16-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây cháy chậm, được liên kết với nhau thành 2 tràng (*trong phong bì niêm phong ký hiệu M1)* gửi giám định là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng là 3,58kg; các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây cháy chậm, được liên kết với nhau thành 5 tràng (*được niêm phong ký hiệu M2*), gửi giám định là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng là 8,90kg; các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một đoạn dây của mẫu M3 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng là 1,06kg; chất bột màu trắng đục trong chai nhựa của mẫu M4 gửi giám định là thuốc pháo nổ, khi đốt tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiều nhiệt sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ, tổng khối lượng 0,02kg (*có đặc điểm tương tự thuốc pháo trong các quả pháo nổ của mẫu M1, M2, M3*); các đoạn dây vỏ bằng nilon, trong có chất bột màu đen của mẫu M5 gửi giám định là dây cháy chậm (*có đặc điểm tương tự ngòi của quả pháo của mẫu M1, M2, M3*) tổng khối lượng là 0,08kg; chất bột màu trắng đục bám dính trong phễu

nhựa mẫu M6 gửi giám định là thuốc pháo nổ, khi đốt tạo ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiều nhiệt sinh khí và tạo ra áp suất lớn gây ra tiếng nổ, không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất bám dính (*có đặc điểm tương tự thuốc pháo trong các quả pháo nổ của mẫu M1, M2, M3*). Hoàn lại mẫu vật đã gửi giám định: 3,01kg mẫu M1; 7,04kg mẫu M2; 0,92kg mẫu M3; 0,065kg mẫu M5 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 14CN/PC09 và chữ ký của những người liên quan. Các mẫu M4, M6 đã phân tích hết, không hoàn lại.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14-03-2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội "*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng. Do nhận thức pháp luật hạn chế và ham lợi nhuận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Chị Trần Thị Thanh trình bày: Chị là vợ của bị cáo Trương Văn L, chị không biết việc bị cáo chuẩn bị công cụ cũng như sản xuất pháo nổ. Tất cả các vật dụng bị cơ quan điều tra thu giữ không phải là tài sản chung của vợ chồng mà là tài sản riêng của bị cáo L. Chị đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án: Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội *" Sản xuất,buôn bán hàng cấm*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16-12-2022, không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12-2022 tại nhà ở của Trương Văn L ở thôn Ngoại xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, L có hành vi mua các vật liệu để làm pháo nổ mục đích để bán. L đã làm được 07 tràng pháo nổ và 46 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 13,54kg. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 16-12-2022 tại khu vực nghĩa trang Đống Bụt thôn Nội, xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead BKS 34B1-868.70 chở 07 tràng pháo nổ có tổng khối lượng là 12,48kg đem đi bán cho 01 người thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ với giá 6.300.000 đồng thì bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kết hợp với công an xã Minh Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn thu giữ được 46 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 1,06kg; 0,02kg thuốc nổ, 0,08kg dây cháy chậm cùng toàn bộ dụng cụ để làm pháo nổ như nêu trên.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước lén lút s?n xu?t, mua bán pháo nổ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ khả năng nhận thức. Bị cáo Trương Văn L biết việc thực hiện hành vi sản xuất, mua bán pháo là phạm tội nhưng vẫn thực hiện víi lçi cè ý trùc tiÕp. Do vậy hành vi của bị cáo Trương Văn L đủ yếu tố cấu thành tội *"Sản xuất,buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Cân nhắc tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Văn L có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm 01 túi xách vải màu đen; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc thìa nhựa màu trắng; 01 thanh kim loại dài 67cm; 01 thanh kim loại dài 64cm; 02 dụng cụ đóng đế bằng gỗ kích thước khác nhau; 02 dụng cụ kéo cắt có đế bằng gỗ và tay cầm bằng kim loại; 01 cuộn dây dù màu trắng; 07 tập giấy màu đỏ trọng lượng 57kg là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đối với số pháo, dây cháy chậm hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead BKS 34B1-868.70 bị cáo mượn của bà Trương Thị Năm sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Năm. Xét thấy khi cho bị cáo mượn xe bà Năm không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho bà Năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ bán cho L bộ dụng cụ và nguyên liệu để sản xuất pháo nổ theo bị cáo L khai ở Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng và người thanh niên không biết họ tên, tuổi, địa chỉ mua pháo của L. Quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu, ngoài lời khai của L thì không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để điều tra.

Đối với chị Trần Thị T (*là vợ của bị cáo L*), cháu Trương Tuấn Lh (*là con của bị cáo L*) không biết bị cáo sản xuất pháo nổ và cất giấu pháo nổ tại chỗ ở nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý đối với chị Thanh và cháu Linh.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 §iÒu 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội *"Sản xuất,buôn bán hàng cấm*".

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16-12-2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách vải màu đen; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại có phần tay cầm màu vàng; 01 chiếc thìa nhựa màu trắng; 02 thanh kim loại d; 02 dụng cụ đóng đế bằng gỗ; 02 dụng cụ kéo cắt có đế bằng gỗ và tay cầm bằng kim loại; 01 cuộn dây dù màu trắng có lõi nhựa màu đen; 07 tập giấy màu đỏ trọng lượng 57kg (*tình trạng vật chứng được mô tả ci tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 thỏng 4 nam 2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra công an TX.Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TX. Kinh Môn;
- Cơ quan THA HS công an TX. Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng